

Số: 180/BC-UBND

Bình Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tài chính năm 2024 của doanh nghiệp nhà nước

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Xét Công văn số 2451/STC-TCDN ngày 11/6/2025 của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương về việc báo cáo kết quả giám sát tài chính năm 2024 của doanh nghiệp nhà nước,

UBND tỉnh Bình Dương báo cáo kết quả giám sát tài chính năm 2024 của doanh nghiệp nhà nước (Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - Công ty cổ phần) như sau:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Đánh giá tình hình tài chính.

a. Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả.

Tại ngày 31/12/2024, tổng giá trị tài sản của Tổng công ty 48.870.354 triệu đồng, tăng 4.079.893 triệu đồng so với tổng giá trị tài sản tại ngày 01/01/2024. Trong đó, chủ yếu tăng các khoản đầu tư tài chính dài hạn 1.820.969 triệu đồng, hàng tồn kho 1.218.232 triệu đồng, tiền và các khoản tương đương tiền 1.013.769 triệu đồng.

Nợ phải thu: Tổng nợ phải thu tại ngày 31/12/2024: 7.881.791 triệu đồng, trong đó khoản thu của khách hàng 4.840.310 triệu đồng, phải thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia là 1.485.591 triệu đồng.

Nợ phải trả: Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2024: 34.377.585 triệu đồng, trong đó nợ phải trả ngắn hạn là 19.324.785 triệu đồng, nợ dài hạn là 15.052.800 triệu đồng. Tổng nợ phải trả tăng 3.432.381 triệu đồng so với tổng nợ phải trả tại ngày 01/01/2024.

b. Tình hình huy động vốn, sử dụng vốn huy động.

Tổng vốn huy động tại ngày 31/12/2024: 21.863.182 triệu đồng, trong đó: vay ngắn và dài hạn: 9.826.673 triệu đồng, phát hành trái phiếu: 12.036.509 triệu đồng.

Tổng công ty sử dụng vốn huy động chủ yếu nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động, tái cơ cấu các khoản nợ đến hạn, tiếp tục thực hiện bổ sung vốn đầu tư cho các dự án của Tổng công ty. Trong năm 2024, Tổng công ty đã thanh toán đầy đủ các khoản vay và nợ tài chính đến hạn.

c. Phân tích tình hình lưu chuyển tiền tệ.

Tổng tiền và tương đương tiền tại ngày 31/12/2024 của Tổng Công ty 1.942.303 triệu đồng, tăng so với đầu năm (928.534 triệu đồng). Cụ thể:

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh (887.296) triệu đồng. Trong năm 2024, lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty 2.024.057 triệu đồng, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động 1.817.533 triệu đồng.

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư trong năm 2024 của Tổng công ty là (964.867) triệu đồng, bao gồm nguồn tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia 572.680 triệu đồng và chi góp vốn vào các đơn vị thành viên 1.286.292 triệu đồng; chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác 251.313 triệu đồng.

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính trong kỳ 2.865.932 triệu đồng, bao gồm thu từ đi vay 13.450.993 triệu đồng; chi trả nợ gốc vay 9.550.060 triệu đồng và chi trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu 1.035.000 triệu đồng.

1.2 Đánh giá về quản lý, hiệu quả sử dụng vốn.

a. Tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		Tỷ lệ (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện năm 2024	TH 2024 /TH 2023	TH 2024 /KH 2024
Tổng doanh thu	7.245.156	7.569.000	4.763.782	66%	63%
Tổng chi phí	5.172.558	5.452.000	2.739.725	53%	50%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.072.598	2.117.000	2.024.057	98%	96%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.665.740	1.700.000	1.797.268	108%	106%

- Tổng doanh thu năm 2024: 4.763.782 triệu đồng bằng 66% so với năm 2023 và bằng 63% kế hoạch năm. Trong đó, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ 3.741.420 triệu đồng, doanh thu hoạt động tài chính 1.010.338 triệu đồng,...

- Tổng chi phí năm 2024: 2.739.725 triệu đồng, trong đó giá vốn hàng bán là 808.100 triệu đồng, chi phí bán hàng 983.978 triệu đồng, chi phí tài chính 597.861 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp 301.113 triệu đồng,...

- Lợi nhuận trước thuế năm 2024: 2.024.057 triệu đồng, bằng 98% so với năm 2023 và bằng 96% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế 1.797.268 triệu đồng tăng 8% so với năm 2023 và đạt 106% kế hoạch năm.

b. Tình hình bảo toàn, phát triển vốn và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

TT	HỆ SỐ	Năm 2023	Năm 2024
A	Hệ số thanh toán		
1	Hệ số thanh toán hiện hành	1,45	1,42
2	Hệ số Thanh toán nợ ngắn hạn	1,36	1,61
B	Hệ số cơ cấu nguồn vốn		
1	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,69	0,70
2	Hệ số vay nợ (Tổng nợ/Vốn)	2,24	2,37
3	Hệ số tự tài trợ	0,31	0,30

Trong năm 2024, Tổng công ty kinh doanh có lãi, bảo toàn được nguồn vốn chủ sở hữu.

- Khả năng sinh lời:
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) = 14,36%;
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) = 3,68%.

c. Tình hình đầu tư dự án và đầu tư dài hạn.

- Tình hình đầu tư dự án: trong năm 2024, Tổng công ty tập trung thu hút các Tập đoàn lớn, áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, có sức lan tỏa cao đầu tư vào các khu công nghiệp. Song song đó, Tổng công ty cũng tiếp tục chú trọng đầu tư xây dựng và nâng cấp các dự án khu công nghiệp và khu dân cư do Tổng công ty làm chủ đầu tư trở thành các khu công nghiệp xanh, các khu đô thị văn minh hiện đại, các tổ hợp văn phòng thương mại dịch vụ thông minh,... nhằm phục vụ mục tiêu phát triển bền vững và hình thành lợi thế cạnh tranh cho Tổng công ty.

- Tính đến 31/12/2024, tổng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các dự án: 19.093.246 triệu đồng.

- Tình hình đầu tư tài chính dài hạn: Tại ngày 31/12/2024, Tổng công ty có 07 công ty con, 15 công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào 02 công ty khác. Tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn 13.602.208 triệu đồng, tăng 1.820.969 triệu đồng so với tổng giá trị đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 01/01/2024. Trong năm, Tổng công ty đã thực hiện góp vốn đầu tư vào 05 đơn vị, chi tiết như sau:

+ Góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex - Bình Phước theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/2023/NQ-HĐQT ngày 07/6/2023 và số 29/NQ-HĐQT ngày 09/9/2024 số tiền 289.350 triệu đồng, duy trì tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty là 40%/vốn điều lệ.

+ Góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/NQ-HĐQT ngày 04/3/2024 số tiền 626.591 triệu đồng, duy trì tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty là 49,76%/vốn điều lệ.

+ Góp vốn bổ sung vào Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP JV) số tiền 111.274 triệu đồng theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 41/NQ-HĐQT ngày 30/10/2023, duy trì tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty là 49%/vốn điều lệ.

+ Góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần Becamex Bình Định theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 26/NQ-HĐQT ngày 12/8/2024 số tiền 36.000 triệu đồng, duy trì tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty là 40%/vốn điều lệ.

+ Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần VSIP Cần Thơ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 48/2022/NQ-HĐQT ngày 14/12/2022 số tiền 223.076 triệu đồng, tỷ lệ tham gia góp vốn ban đầu của Tổng công ty là 40%/vốn điều lệ.

Đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư vốn: trong năm 2024 Tổng công ty đã ghi nhận cổ tức, lợi nhuận được chia từ việc đầu tư tài chính, số tiền 986.367 triệu đồng, thực hiện hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính 608.116 triệu đồng, bao gồm: Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW 495.364 triệu đồng, Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương 105.801 triệu đồng và Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương 6.951 triệu đồng. Song song đó, thực hiện trích lập dự phòng 73.439 triệu đồng đối với các đơn vị hoạt động kinh doanh lỗ. Tổng số dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31/12/2024 là 135.498 triệu đồng, bao gồm: Công ty cổ phần Giải pháp Năng lượng Thông minh Việt Nam - Singapore (88.312 triệu đồng); Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương (25.211 triệu đồng); Công ty Cổ phần VSIP Cần Thơ (17.057 triệu đồng) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Becamex - VSIP (4.918 triệu đồng).

d. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách trong năm 2024 là 1.517.901 triệu đồng. Trong kỳ Tổng công ty đã nộp ngân sách 1.613.519 triệu đồng, trong đó bao gồm thuế giá trị gia tăng 181.381 triệu đồng; thuế thu nhập doanh nghiệp 373.172 triệu đồng; thuế thu nhập cá nhân 50.562 triệu đồng; thuế nhà đất 17.314 triệu đồng; lợi nhuận, cổ tức đã nộp ngân sách nhà nước 987.805 triệu đồng; các khoản phải nộp khác 3.285 triệu đồng.

e. Tình hình chấp hành chế độ chính sách và pháp luật.

Công ty thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước, thực hiện công khai Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh hợp nhất của Tổng công ty.

- Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 được kiểm toán của Tổng công ty, tổng giá trị vốn chủ sở hữu (mã số 410) tại ngày 31/12/2024 là 20.679.200 triệu đồng. Trong đó, vốn góp của chủ sở hữu 10.350.000 triệu đồng, Quỹ đầu tư phát triển 2.594.082 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 6.810.807 triệu đồng, ...; Tổng tài sản tại ngày 31/12/2024 58.780.757 triệu đồng, trong đó tài sản ngắn hạn 31.703.966 triệu đồng, tài sản dài hạn 27.076.791 triệu đồng.

- Tổng doanh thu năm 2024: 5.435.194 triệu đồng, đạt 60,4% so với kế hoạch năm 2024 (9.000.000 triệu đồng).

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024: 2.395.046 triệu đồng, đạt 102% so với kế hoạch năm 2024 (2.350.000 triệu đồng).

3. Tình hình thực hiện việc cơ cấu lại vốn nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 17/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ tại Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP đến hết năm 2025, theo đó Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ tại Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP giảm từ 95,44% vốn điều lệ xuống mức nắm giữ trên 65% vốn điều lệ đến hết năm 2025. Hiện nay, căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 10159/BTC-TCDN ngày 24/9/2024, UBND tỉnh Bình Dương đang triển khai thực hiện Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 17/5/2024, đồng thời vẫn đang nắm giữ 95,44% vốn điều lệ tại Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát tài chính năm 2024 của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP, UBND tỉnh Bình Dương báo cáo Bộ Tài chính./.

(Đính kèm theo Báo cáo Biểu số 03 quy định tại Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015).

Nơi nhận:

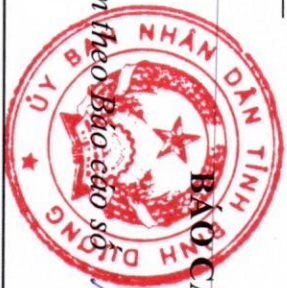
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT;
- Sở Tài chính, Website tỉnh;
- LĐVP, Tạo, Km, KT, NC, VX, HCTC, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Minh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2024
ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC**



(Kèm theo Báo cáo số 180 /BC-UBND ngày 13 / 6 /2025 của UBND tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Tổng Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Số phải nộp ngân sách	Có dấu hiệu mất an toàn về tài chính	Ghi chú
	Tổng công ty Dầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	4.763.782	1.797.268	1.517.901		